

## **THI VÀ KIỂM TRA, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**Tiến sĩ Nguyễn Dũng**

*Ngày 24/3/2004 tại Trường ĐHDL Văn Lang đã diễn ra Hội nghị chuyên đề về Thi và Kiểm tra, với sự tham dự của lãnh đạo Trường, lãnh đạo các Khoa và các cán bộ giáo vụ. Để chuẩn bị cho Hội nghị này, một cuộc thăm dò ý kiến quy mô nhất từ trước đến nay đã được tiến hành, gần 30% sinh viên và học sinh THCN đã trả lời 22 câu hỏi xoay quanh chủ đề thi và kiểm tra. Hội nghị đã trao đổi, thống nhất đánh giá những mặt được và chưa được, đồng thời đề ra một số giải pháp khắc phục những tồn tại, trong đó có những giải pháp sẽ triển khai thực hiện ngay trong học kỳ này.*

Đánh giá là một trong những khâu quan trọng trong quá trình đào tạo. Trong những năm qua, chúng ta đã áp dụng nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng của khâu này, nhưng kết quả đạt được chưa đáp ứng những yêu cầu được đặt ra. Tháng 3 vừa qua, trường đã tổ chức hội nghị chuyên đề về thi và kiểm tra. Hội nghị đã thống nhất một số giải pháp sẽ được áp dụng.

### **1. Thi và kiểm tra để làm gì?**

- Tự thân việc thi và kiểm tra chỉ để xem người học hiểu đến đâu, cao hơn nữa là có áp dụng được những điều đã học hay không, tức là có đạt được những yêu cầu đặt ra cho họ hay không. Vì nhiều lý do khác nhau, người học không phải luôn ý thức được thi và kiểm tra được tổ chức chính là vì họ, kết quả thi và kiểm tra chính là để giúp họ tự đánh giá mình, cho nên đã xuất hiện những hiện tượng tiêu cực trong thi và kiểm tra, khiến cho kết quả của khâu này không còn trung thực. Tuy nhiên, không biết từ bao giờ, kết quả thi và kiểm tra cũng được dùng để thưởng (danh hiệu, học bổng,...) và phạt (lưu ban, buộc thôi học,...). Như vậy, kết quả thi và kiểm tra cũng đồng thời được dùng để định ra những hình thức xử lý đối với người học. Đã xử lý tất yếu đòi hỏi phải công bằng. Vì thế, có thể coi mục đích của thi và kiểm tra là đánh giá trình độ thực của người học một cách công bằng.
- Đối với người dạy, thi và kiểm tra cũng là phép thử, căn cứ vào kết quả của nó, giáo viên điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy của mình hầu đạt được kết quả cao hơn.
- Kết quả thi và kiểm tra đồng thời giúp cho người quản lý đánh giá được chất lượng đào tạo của đơn vị (Khoa, Trường).

Đối với người dạy và người quản lý, cũng tồn tại những vấn đề về nhận thức khiến cho thi và kiểm tra chưa được khai thác triệt để phục vụ cho mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, chúng tôi xin bàn đến hai hiệu ứng phụ đối với người dạy và người quản lý vào một dịp khác.

### **2. Những tồn tại trong thi và kiểm tra, nhìn từ quyền lợi của người học**

#### **2.1. Đề thi:**

- Đề không thống nhất giữa các Giáo viên cùng dạy một học phần.
- Hình thức thi của từng học phần không công bố trước cho sv (tự luận/trắc nghiệm; đóng/mở; viết/vấn đáp). Lưu ý rằng theo Quy chế, việc này phải được công bố từ đầu khoá học.
- Không công bố đáp án, không sửa bài sau khi kiểm tra, thi. Đây là một trong những tồn tại rất phổ biến ở bậc đại học, do thời gian dành cho các môn học dường như luôn không đủ!
- Mở, không rõ ràng, không nghe được (đề thi môn ngoại ngữ).
- Đề thi lần hai để so với lần đầu.

#### **2.2. Tổ chức thi và kiểm tra:**

Nhìn chung là tốt, tuy nhiên còn tồn tại những v/đ sau, khiến cho thi và kiểm tra không đánh giá được trình độ thực của người học một cách công bằng.

2.2.1. Danh sách thi/cấm thi: không mang tính dự báo tích cực, nhiều lớp chỉ có danh sách này khi đã sát đến ngày thi.

2.2.2. Phòng thi:

- Chật, khiến cho việc gìn giữ kỷ luật không nghiêm.
- Khung cảnh chưa thuận lợi, xung quanh ồn, thiếu nghiêm túc.

## Trường ĐHDL Văn Lang, nội san Khoa học và Đào tạo, số 2, 5/ 2004

- Việc cho số báo danh không thống nhất, khi có, khi không.

### 2.2.3. Giám thị:

- Không nghiêm: thấy vi phạm không xử lý.
- Không chính: tự mình không giữ kỷ luật, hay bỏ ra ngoài, dùng ĐTDĐ, đọc báo, nói chuyện, đi muộn, ngồi làm việc riêng,...

### 2.2.4. Điều hành thi:

- Chức năng chưa được quy định rõ và do đó chưa được thực hiện đúng.

## 2.3. Đánh giá

- Cơ chế đánh giá chưa kịp thời: toàn trường đã thống nhất thực hiện kiểm tra giữa kỳ từ năm học 2000 - 2001 nhưng cách tính điểm kiểm tra chưa được quy định thống nhất, mỗi Khoa làm theo mỗi cách. Với những học phần điểm kiểm tra không được tính vào kết quả cuối học kỳ, thực tế cho thấy kiểm tra không mang lại tác dụng thúc đẩy học tập.
- Chưa nhất quán trong một số quy định: có cấm thi với những trường hợp thiếu chuyên cần, không mang thẻ sv, không mặc đồng phục,...? Mỗi đơn vị thực hiện một khác.
- Có chấp nhận khiếu nại, có chấm phúc khảo? Trừ các môn thi tốt nghiệp, nói chung không chấp nhận khiếu nại. Vì Quy chế không cấm nên đôi khi cũng gây ra thắc mắc từ phía người học.

## 2.4. Người thi

2.4.1. Chưa nghiêm túc, bao gồm: đi chậm, không ngồi đúng vị trí, không mặc đồng phục, không mang thẻ sv,...

2.4.2. Vi phạm kỷ luật thi cử: mang tài liệu, trao đổi trong khi thi, chép và cho nhau chép, dùng điện thoại đi động,...

Cần nói thêm rằng trong cuộc thăm dò ý kiến của 2061 (chiếm gần 30% tổng số) sinh viên và học sinh THCN của Trường thực hiện cuối tháng 2/2004, tuyệt đại đa số người được hỏi đều trả lời cần tổ chức thi và kiểm tra chặt chẽ, công bằng. Cho nên có thể nói người học ý thức được tác dụng của thi và kiểm tra. Vấn đề còn lại là tổ chức sao cho khắc phục được những tồn tại nêu trên, không để cho tiêu cực có điều kiện phát sinh, làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng quá trình đào tạo.

## 3. Những giải pháp

### 3.1. Đề thi

3.1.1. Thống nhất đề thi giữa các Giáo viên cùng dạy một học phần. Chủ nhiệm Bộ môn, Trưởng Khoa chịu trách nhiệm.

3.1.2. Giảng viên công bố cho sv ngay từ ngày bắt đầu một học phần những việc sau đây:

- Thi và kiểm tra: kiểm tra mấy lần, vào tuần nào; kiểm tra lại vào tuần nào; thi vào tuần nào; thi lại vào tuần nào.
- Hình thức thi, kiểm tra: đề đóng hay mở; viết tiểu luận hay làm bài viết hay vấn đáp.
- Cách đánh giá bài kiểm tra: có tính điểm hay không, có ảnh hưởng đến điểm thi hết học phần không.

3.1.3. Nhất thiết có bố trí giờ trả bài kiểm tra, trong đó công bố đáp án, phân tích sai sót chung.

3.1.4. Đối với bài thi, có công bố đáp án với hình thức thích hợp.

3.1.5. Quy định về dạng đề thi khi phát hành tại phòng thi

- Giấy A4, định lượng 60.
- In từ máy vi tính, Font chữ: VNI-Times [tạm thời, trong khi chờ chuẩn quốc gia], Size: 12.

## Trường ĐHDL Văn Lang, nội san Khoa học và Đào tạo, số 2, 5/ 2004

- Đầy đủ thông tin: tên trường, lớp, học phần, học kỳ, năm học, thời gian làm bài, hình thức thi: đóng hay mở tài liệu.
- Chất lượng: rõ, không vết đen.
- Có chữ ký của người chịu trách nhiệm đối với tính chính xác của đề thi: Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn hoặc Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn và Trưởng Ban Khảo thí.
- Những đề thi trắc nghiệm, đề thi có nhiều công thức dễ nhầm lẫn, đề thi ngoại ngữ: mỗi sv 1 đề thi in sẵn. Những loại đề thi còn lại: mỗi phòng thi 1 đề thi, Giám thị chép đề thi lên bảng. Trưởng Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo quyết định việc này vào đầu mỗi học kỳ.

### 3.1.6. Quy định về băng, đĩa cho thi và kiểm tra môn ngoại ngữ

- Có phần đầu (tiếng việt): người dự thi nghe thử và xác nhận chất lượng của máy nghe, của băng/đĩa. Sau khi 2/3 số người dự thi ký xác nhận chất lượng âm thanh là đủ thì bài thi mới bắt đầu. Quy định này trước hết nhằm nâng cao trách nhiệm của người chuẩn bị đề thi.

### 3.1.7. Yêu cầu đối với Giảng viên khi gửi đề thi cho Bộ môn, Khoa

- Cần điền đầy đủ các thông tin: tên học phần, HK, NH, hình thức thi (đề đóng hay mở), thời gian làm bài, tên Giảng viên ra đề, cách liên lạc khi cần trao đổi về đề thi.
- Đề thi nào cũng có đáp án và thang điểm kèm theo.
- Nội dung rõ ràng.
- Có chữ ký.
- Có thể viết tay, tuy nhiên khuyến khích dùng vi tính để có thể gửi qua mạng.

### 3.1.8. Yêu cầu đối với Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn khi gửi đề cho Ban Khảo thí hoặc trực tiếp phát hành đề thi tại phòng thi

- Có chữ ký của Trưởng Khoa và/hoặc Trưởng Bộ môn chịu trách nhiệm về tính đúng đắn và hợp quy cách của đề thi.

## 3.2. Tổ chức thi và kiểm tra

### 3.2.1. Cần định kỳ công bố DS sv đi học ngay từ trong Học kỳ, kèm theo nhắc nhở về tỷ lệ dự trữ trước khi đạt đến giới hạn cấm thi.

### 3.2.2. Phòng thi, lịch thi

- Các Phòng Đào tạo, Phòng Phục vụ Học đường phối hợp đảm bảo cho các phòng thi: đủ rộng rãi - mỗi người 2 ghế; vệ sinh tốt; có bảng "Phòng thi" để ngoài hành lang.
- Từng bước áp dụng cả cho các kỳ kiểm tra giữa học kỳ. Muôn vậy, yêu cầu các Trưởng Khoa phải nắm được lịch kiểm tra của các Giảng viên để phối hợp với Phòng Đào tạo và Phòng PVHD.

### 3.2.3. Xác định nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm điều hành thi

- **Trách nhiệm điều hành thi là của Trưởng Khoa.** Trưởng Khoa có thể chọn người giúp mình thực hiện nhiệm vụ điều hành thi.
- Nhiệm vụ điều hành thi bao gồm: phối hợp với Phòng Đào tạo chuẩn bị lịch thi, danh sách sv thi, bố trí phòng thi và thông báo cho sv và Giáo viên những thông tin này một cách kịp thời; lựa chọn Giám thị; đơn đốc chuẩn bị đề thi; theo dõi quá trình thi căn cứ trên những quy định hiện hành; xử lý vi phạm của cả sv và Giám thị, nếu có; đơn đốc Giáo viên chấm thi gửi điểm thi; gửi điểm thi cho Phòng Đào tạo; tổ chức xem xét khiếu nại, chăm phúc khảo.
- Trong những nhiệm vụ trên, việc nào cũng quan trọng nhưng cần nhấn mạnh việc lựa chọn Giám thị.

Cần giao nhiệm vụ, phổ biến cặn kẽ chức năng Giám thị, cần tập huấn về quy chế thi và kiểm tra để thực hiện thống nhất.

Cần có theo dõi, ghi nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Cần nhắc nhở, thậm chí đưa ra khỏi danh sách Giám thị những người làm không tốt. Khi cần thiết xử lý kỷ luật Giám thị vi phạm quy chế. **Để cho Giám thị làm không**

---

Thi và kiểm tra, thực trạng và giải pháp  
Nguyễn Dũng

**tốt nhiệm vụ và để cho người không hoàn thành tốt nhiệm vụ ở Học kỳ trước vẫn làm Giám thị ở Học kỳ sau là trách nhiệm của người điều hành thi.**

3.2.4. Quy định thống nhất một số điểm sau đây

3.2.4.1. Giữa học kỳ kiểm tra 1 lần. Điểm kiểm tra tính bằng 15% đến 30% điểm hết học phần. Nếu vắng kiểm tra phải dự kiểm tra lại.

3.2.4.2. Không mặc đồng phục: không cấm thi, kiểm tra, nhưng trừ điểm rèn luyện (Phòng Đào tạo quy định bổ sung mức điểm trừ vào Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện).

3.2.4.3. Không mang thẻ sv: nếu có người có thẩm quyền xác nhận thì vẫn được thi, kiểm tra, nhưng trừ điểm rèn luyện (Phòng Đào tạo quy định bổ sung mức trừ).

3.2.4.4. Chấp nhận khiếu nại điểm thi, kiểm tra. Giải quyết theo trình tự: Giáo viên hoặc Hội đồng chấm thi; Trưởng Khoa; Hiệu trưởng.

3.2.4.5. Thực hiện nghiêm kỷ luật thi cử đi đôi với vận động tinh thần tự giác của sinh viên.

3.2.4.6. Quy định thưởng, phạt rõ ràng trong thực hiện những quy định về thi và kiểm tra.

**Nguyễn Dũng**

**Tiến sĩ, Hiệu trưởng Trường Đại học DL Văn Lang**